Ký bởi Sở Y tế
Tỉnh Thanh Hóa
syt@thanhhoa.gov.vn
Giờ ký: 2020-04-06T11:14:56.9979441+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 839 /SYT-KHTC
V/v mời tham gia viết bài tham luận hoặc bài phản biện về "Định hướng phát triển lĩnh vực y tế để Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm y tế".

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:
- Các đơn vị y tế công lập và ngoài công lập;
- Các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các chuyên gia.

Sở Y tế nhận được Công văn số 1650/SKHĐT-QH ngày 31/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc mời viết bài tham luận hoặc bài phản biện về nội dung của báo cáo chuyên đề, làm cơ sở hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Thanh hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Để có cơ sở để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp những ý kiến đóng góp của các cơ quan đơn vị, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các chuyên gia viết bài tham luận hoặc bài phản biện về "Định hướng phát triển lĩnh vực y tế để Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm y tế" *(có bản dự thảo kèm theo)*. Sở Y tế trân trọng và đề nghị các cơ quan đơn vị, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực y tế tham gia viết bài và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **25/4/2020** theo địa chỉ; Số 45B Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa; đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ email: nguyenson@gmail.com *(mọi thông tin xin liên hệ đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Phó Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch, điện thoại: 0989.978.897)*.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các cơ quan và các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các chuyên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC(HoangNV).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Cẩn

Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: skhdt@thanhhoa.gov.vn
31/03/2020 15:23:38

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1650/SKHĐT-QH

V/v mời viết bài tham luận hoặc bài phản biện về nội dung của báo cáo chuyên đề, làm cơ sở hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: .....

.....

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại các Công văn 2468/UBND-THKH ngày 20/3/2020, số 3401/UBND-THKH ngày 20/3/2020 về việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, làm cơ sở hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó: Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ chuẩn bị 03 hội thảo chuyên đề: (1) Định hướng phát triển 06 hành lang kinh tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Định hướng phát triển lĩnh vực y tế, giáo dục nghề nghiệp để Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm y tế, đào tạo nghề quốc gia; (3) Định hướng huy động nguồn lực đến năm 2030 nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Trên cơ sở dự thảo Quy hoạch tỉnh (lần 1) đã báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng hoàn thành 03 báo cáo chuyên đề.

Để có cơ sở hoàn thiện Quy hoạch tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng đề nghị quý cơ quan, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các chuyên gia viết bài tham luận hoặc bài phản biện về nội dung của báo cáo chuyên đề.

(Có báo cáo chuyên đề và các tài liệu liên quan kèm theo).

Bài tham luận hoặc bài phản biện đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước **ngày 25/4/2020** theo địa chỉ: Số 45B Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa; đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ email: Nguyenson201@gmail.com *(mọi thông tin xin liên hệ đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch, số điện thoại: 0989.978897).*

Sở Kế hoạch và Đầu tư rất mong nhận được sự quan tâm của quý cơ quan, các đồng chí./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, QH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THANH HÓA

Hoàng Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
"Định hướng phát triển lĩnh vực y tế, giáo dục nghề nghiệp để Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm y tế, đào tạo nghề quốc gia"

Thanh Hóa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước; có diện tích tự nhiên 11.114,6 km^2 (đứng thứ 5 toàn quốc), quy mô dân số 3,64 triệu người (đứng thứ 3 toàn quốc). Những năm qua, Thanh Hóa luôn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đạt trên 2 con số, đứng thứ 8 cả nước về quy mô GRDP (*Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2020 đạt 10,3%; quy mô kinh tế đạt 10 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 2.670 USD)*. Năm 2020, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh dự kiến đạt khoảng 29.000 tỷ đồng đứng thứ 11 của cả nước, gấp 2,3 lần năm 2015; huy động vốn đầu tư toàn xã hội 2016 - 2020 đạt khoảng 610 nghìn tỷ đồng, tăng 1,8 lần so với giai đoạn 2011 - 2015. Cùng với sự phát triển về kinh tế, lĩnh vực văn hóa xã hội đã có nhiều chuyển biến tiến bộ; nhất là trong lĩnh vực y tế và giáo dục giáo dục nghề nghiệp. Kết quả nổi bật là:

I. Những thành tựu về phát triển y tế và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2011- 2020

1. Về Y tế:

- Về mạng lưới các cơ sở y tế công lập

+ Tuyến tỉnh: Năm 2020, toàn tỉnh có 13 Bệnh viện tuyến tỉnh với 5.790 giường, tăng 01 bệnh viện và 2.320 giường so với năm 2011.

+ Tuyến huyện, thị xã, thành phố: Năm 2020 có 25 Bệnh viện đa khoa tuyến huyện; 10 phòng khám đa khoa khu vực, giảm 01 phòng khám so với năm 2011 và 27 Trung tâm Y tế 02 chức năng.

+ Tuyến xã, phường, thị trấn: sau sáp nhập xã, hiện nay toàn tỉnh có 559 Trạm y tế cấp xã, giảm 78 trạm so với năm 2011.

+ Các đơn vị y tế thuộc các bộ ngành, Trung ương: Thanh Hóa hiện có 2 bệnh viện Trung ương, bao gồm: Bệnh viện 71 Trung ương quy mô 410 giường

bệnh và Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương quy mô 310 giường bệnh. Ngoài ra, còn có một số cơ sở y tế của các ngành như: Quân y tỉnh đội, Bệnh viện Công an tỉnh, trạm y tế thuộc các công ty, xí nghiệp, công nông trường... thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho cán bộ, công nhân, viên chức của các đơn vị.

- ***Về mạng lưới các cơ sở y tế ngoài công lập:*** Công tác xã hội hoá y tế được đẩy mạnh, các cơ sở ngoài công lập tiếp tục được đầu tư nâng cấp về mọi mặt, tạo cơ hội cho người bệnh mở rộng được quyền lựa chọn nơi khám chữa bệnh, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 16 Bệnh viện tư nhân với 2.815 giường bệnh (10 bệnh viện đa khoa và 06 bệnh viện chuyên khoa), tăng 12 bệnh viện so với năm 2010. Trong đó, tiêu biểu là Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực tại thành phố Thanh Hóa (quy mô 800 giường bệnh), Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hợp Lực tại huyện Tĩnh Gia (quy mô 500 giường bệnh). Ngoài ra, còn có hàng nghìn cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, phòng khám đa khoa và chuyên khoa... phủ khắp các huyện, thị xã, thành phố. Nhiều cơ sở y dược tư nhân đã đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng các kỹ thuật cao và cung cấp nhiều dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao trong nhân dân.

- Về hệ thống Trung tâm Y tế dự phòng

+ Tuyến tỉnh: Hoàn thành sáp nhập 05 Trung tâm: Y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, Truyền thông GDSK, Phòng chống sốt rét ký sinh trùng và Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

+ Tuyến huyện: Tổ chức lại 27 Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

- Về nguồn nhân lực

Hiện nay, toàn ngành có 13.166 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trong đó: Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II: 120 người, chiếm 0,01%; Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I: 825 người, chiếm 6,27%; Đại học 2.371 người, chiếm 18%. Đối với tuyến tỉnh hiện nay có: 1.128 Bác sĩ, 86 Dược sĩ đại học; Điều dưỡng 2.202 người; Tuyến huyện có: 1.227 Bác sĩ, 73 Dược sĩ đại học; Điều dưỡng 1.942 người; Tuyến xã có: 542 Bác sĩ, 1.650 Y sĩ: 11 Dược sĩ cao đẳng và Trung cấp; Điều dưỡng 395 người. Dự kiến đến năm 2020 tỷ lệ 11 bác sĩ/vạn dân (năm 2019 là 10,9 bác sĩ/vạn dân), tăng 3,4 bác sĩ/vạn dân so với năm 2015 (7,6 bác sĩ/vạn dân). Hàng

năm, có khoảng 150 người được cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, dược sĩ chuyên khoa II; khoảng 500 người cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, dược sĩ chuyên khoa I; khoảng 700 người trình độ đại học và 1.115 người chuẩn hóa trình độ chuyên môn.

- Công tác khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh:

+ Năng lực và chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; số lần khám chữa, bệnh mỗi năm tăng từ 6 - 10%/năm, trung bình mỗi năm đạt 5,3 triệu lượt khám. Hiện nay, có 06 bệnh viện trở thành bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện Trung ương là: BVĐK tỉnh, BVĐKKV Tĩnh Gia, BVĐKKV Ngọc Lặc, BVĐK huyện Quảng Xương, BVĐK Hợp Lực, Bệnh viện Ung bướu. Nhiều kỹ thuật mới, hiện đại đã được áp dụng vào khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, như: Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày; đốt sóng cao tần RFA điều trị u phổi; phẫu thuật nội soi vá lỗ thông liên nhĩ; chụp và can thiệp mạch não, ghép thận từ người cho sống... đã khẳng định sự tiến bộ vượt bậc của đội ngũ y bác sỹ tỉnh nhà và đã được ghi tên vào bản đồ ghép tạng Việt Nam.

+ Công tác y tế dự phòng được tăng cường; thường xuyên duy trì công tác giám sát dịch tễ nhằm phát hiện các trường hợp dịch bệnh, ngăn chặn không để các dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên diện rộng thuộc địa bàn tỉnh; tỷ lệ mắc và tử vong của hầu hết các bệnh truyền nhiễm lưu hành như sởi, tay chân miệng, dại... đều giảm so với những năm trước, đặc biệt giảm mạnh số mắc do bệnh sốt xuất huyết qua các năm; khống chế hiệu quả dịch Covid - 19.

2. Về giáo dục nghề nghiệp:

- Về mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Dự kiến đến hết năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 55 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm: 11 trường cao đẳng (4 trường công lập thuộc tỉnh, 2 trường công lập TW đóng trên địa bàn, 5 trường tư thục); 14 trường trung cấp (8 trường công lập, 6 trường tư thục); 30 trung tâm giáo dục nghề nghiệp (24 trung tâm GDNN-GDTX công lập cấp huyện, 3 trung tâm thuộc tổ chức chính trị - xã hội, 3 trung tâm tư thục) và 32 cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp; trong đó tiêu biểu là Trường Cao đẳng Y tế (quy mô 1.070 sinh viên/năm), Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp (quy mô 1.795 sinh viên/năm) đã đào tạo được một số ngành, nghề trọng điểm cấp quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia.

- Về nguồn nhân lực:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên GDNN của các cơ sở hiện nay là 2.078

người; trong đó, giáo viên GDNN: 1.801 người (trường cao đẳng 1.027 người, trường trung cấp 566 người, trung tâm GDNN 218 người, các cơ sở khác 346 người). Chất lượng đội ngũ giáo viên: Tiến sĩ 21 người, chiếm 1,7%; thạc sĩ 372 người, chiếm 20,66%; đại học 894 người, chiếm 49,64%; cao đẳng 176 người, chiếm 9,77%; trung cấp 248 người, chiếm 13,77%; trình độ khác 90 người, chiếm 4,46%.

- *Quy mô, ngành nghề đào tạo:* Các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay đang tuyển sinh, đào tạo 37 ngành, nghề trình độ cao đẳng; 51 ngành, nghề trình độ trung cấp; trên 100 nghề trình độ sơ cấp. Giai đoạn 2011 - 2015, tổng tuyển sinh đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh là 189.485 người và kèm cặp truyền nghề tại các doanh nghiệp, làng nghề là 130.670 lượt người, bình quân/năm tăng 20% so với năm 2010. Ước giai đoạn 2016 - 2020, tổng tuyển sinh đào tạo tại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh là 214.025 người và kèm cặp truyền nghề tại các doanh nghiệp, làng nghề là 175.263 lượt người, tăng 22% so với giai đoạn 2011 - 2015. Tỷ lệ lao động có việc làm đúng ngành nghề trình độ cao đẳng đạt khoảng 90-95%, trình độ trung cấp đạt khoảng 85-90%, trình độ sơ cấp đạt khoảng 75%. Nhìn chung, công tác dạy nghề đã từng bước tiếp cận sát với nhu cầu của thị trường lao động, gắn kết với các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, xuất khẩu lao động và các mục tiêu xã hội khác, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

II. Tồn tại, hạn chế

1. Về Y tế:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuy được quan tâm đầu tư xây dựng, song nhiều cơ sở y tế vẫn còn khó khăn; còn thiếu nhiều khu điều trị kỹ thuật cao tại các bệnh viện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện còn thiếu, một số đã xuống cấp, không đảm bảo theo quy định, chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động chuyên môn.

- Một số bệnh truyền nhiễm lưu hành và bệnh dịch mới nổi có nguy cơ quay trở lại, nguy cơ xuất hiện bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới (H5 N1, SARS CoV2...) có tốc độ lây lan nhanh. Chất lượng khám, chữa bệnh vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người dân, có sự chênh lệch giữa các khu vực; mô hình bệnh tật có sự thay đổi, xu hướng tăng các bệnh mạn tính và bệnh không lây nhiễm, tai nạn thương tích; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân, thể thấp còi còn cao, xu hướng giảm chậm; nguy cơ gánh nặng kép về dinh dưỡng (nhiều trẻ em béo phì và còi cọc).

- Nguồn nhân lực y tế chưa đảm bảo về số lượng, cơ cấu, phân bổ chưa hợp lý giữa các khu vực, giữa các tuyến; thiếu cán bộ y tế tại các trung tâm y tế huyện; một số trạm y tế xã chưa có bác sĩ; các bệnh viện công lập chưa phát huy hết hiệu quả trong việc thực hiện Đề án cơ chế tự chủ; chất lượng đội ngũ y tế còn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân, số lượng cán bộ chuyên môn sâu có tay nghề cao, chuyên gia giỏi còn ít. Tỷ lệ cơ cấu của bộ phận chuyên môn Bác sĩ/(Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên) hiện nay còn thấp, đối với các Bệnh viện tuyến tỉnh đạt 1/2,4, Bệnh viện tuyến huyện mới đạt 1/2,6 (chưa đạt tỷ lệ 1/3 Theo Thông tư 08 của Bộ Nội vụ).

- Công tác xã hội hoá lĩnh vực y tế tuy đã đạt được kết quả quan trọng; song vẫn còn khó khăn trong thực hiện do bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là về đất đai, thanh toán, … . Quản lý hành nghề y dược tư nhân có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ.

- Cơ chế chính sách của nhà nước và của địa phương chưa đầy đủ, chậm đổi mới, không đủ mạnh để thu hút đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao, trình độ chuyên khoa sâu thuộc những chuyên ngành mũi nhọn cũng như cán bộ công tác trong một số lĩnh vực y tế đặc thù. Nguồn lực đầu tư cho các trạm y tế còn hạn chế; một số trạm y tế thiếu bác sĩ làm việc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành tại các đơn vị chưa đồng đều, có nơi còn yếu; công tác triển khai bệnh án điện tử, phần mềm thống kê điện tử còn chậm.

2. Về giáo dục nghề nghiệp

- Mạng lưới các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh được phân bố giữa các vùng, địa phương chưa hợp lý (chủ yếu tập trung tại thành phố Thanh Hóa), nhiều cơ sở GDNN chưa phát huy được vai trò đào tạo nghề cho lực lượng lao động tại chỗ. Nhiều trường trong địa bàn có cùng ngành, nghề đào tạo; hầu hết các trường có ngành, nghề đào tạo mà kết quả tuyển sinh bình quân giai đoạn 2015-2018 đạt dưới 50% quy mô tuyển sinh hoặc không có học sinh, sinh viên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo tuy đã được đầu tư; song, chủ yếu là phục vụ các ngành nghề đơn giản, các thiết bị phục vụ các ngành có kỹ thuật cao còn thiếu và chưa đồng bộ. Các trung tâm GDNN-GDTX công lập cấp huyện chủ yếu tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn; việc đào tạo nghề, cung cấp nguồn nhân lực cho lực lượng lao động xã hội rất hạn chế.

- Sự liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo chưa chặt chẽ. Doanh nghiệp mới chỉ tham gia cùng với nhà trường trong thời gian học sinh thực tập tại doanh nghiệp hoặc kiểm tra tay nghề khi tuyển dụng, còn việc tham gia xây dựng chương trình, giảng dạy tại trường còn hạn chế. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa theo kịp đổi mới công nghệ, nhu cầu thị trường lao động nên chất lượng đào tạo một số ngành nghề chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề đã được chú trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, chất lượng; khả năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Công tác kiểm định, tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN chưa được các trường quan tâm để xây dựng nhà trường theo hướng đạt chất lượng cao.

III. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định phát triển y tế, giáo dục nghề nghiệp trở thành một trong những trung tâm của cả nước. Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, tỉnh Thanh Hóa sẽ tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung nguồn lực xây dựng và phát triển một số cơ sở y tế, giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và dạy nghề cho người dân trong và ngoài tỉnh

1.1 Về xây dựng các cơ sở Y tế chất lượng cao

+ Đầu tư xây dựng thành phố y tế tại phía Tây thành phố Thanh Hóa với diện tích khoảng 200 ha với mô hình và cơ chế, như sau: Ngân sách tỉnh hỗ trợ GPMB sạch và hỗ trợ đầu tư hạ tầng; trên cơ sở đó, xúc tiến đầu tư xây dựng Bệnh viện Đại học y Hà Nội, Bệnh viện mắt quốc tế; Bệnh viện Chấn thương - Chỉnh hình. Qua đó, tạo sức lan tỏa thu hút doanh nghiệp đầu tư các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa để hình thành chuỗi các bệnh viện tại thành phố y tế cung cấp các dịch vụ y tế thông minh, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

+ Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo hướng: Thành lập thêm một số trung tâm chuyên sâu (Trung tâm Thận lọc máu, Trung tâm Cấp cứu trước viện, Trung tâm Tế bào gốc...); kết hợp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bệnh viện với đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ trang thiết bị y tế chuyên sâu, phấn đấu đến năm 2025, Bệnh viện Đa khoa tỉnh cơ bản đạt các tiêu chí về cơ sở vật chất của bệnh viện hạng đặc biệt; đến năm 2030 được công nhận bệnh viện

hạng đặc biệt. Xây dựng Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Ung bướu trở thành bệnh viện chuyên khoa sâu, xếp hạng tốp 10 các bệnh viện chuyên khoa của cả nước.

+ Hoàn thành đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở Thanh Hóa với quy mô 500 giường bệnh.

+ Xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, khám phá tại các khu vực ven biển, các khu, điểm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, tâm linh..., kết hợp với khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

1.2 Về xây dựng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao:

+ Xúc tiến đầu tư xây dựng Học viện Hàng không tại Thọ Xuân để cung ứng dịch vụ đào tạo chuyên ngành hàng không dân dụng chất lượng cao đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ.

+ Xây dựng khu nghiên cứu phát triển các sản phẩm may mặc, da giầy tại thành phố Thanh Hóa, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giày da, may mặc cho thị trường lao động trong và ngoài tỉnh

+ Xây dựng trường dạy nghề với quy mô 4.000 sinh viên thuộc dự án Thành phố giáo dục quốc tế Thanh Hóa tại xã Quảng Phú, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn quốc tế.

+ Đối với các cơ sở dạy nghề công lập: sáp nhập các cơ sở dạy nghề công lập, theo hướng: sáp nhập Trường Trung cấp nghề Xây dựng và Trường Trung cấp Phát thanh - Truyền vào Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp; sáp nhập Trường Cao đẳng Nông - Lâm và Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp và PTNT. Như vậy, trong giai đoạn 2021 - 2030 sẽ tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ giáo viên cho 04 trường cao đẳng công lập (*Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp; Trường Cao đẳng Nông - Lâm; Trường Cao đẳng Y tế; Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn*) để đáp ứng yêu cầu đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được công nhận theo cấp độ khu vực ASEAN và quốc gia.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành y tế, giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo nhân lực thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dào tạo nghề cho nhân dân

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành y tế, giáo dục nghề nghiệp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần, thái độ, tâm huyết nghề nghiệp,

có trình độ trình độ chuyên môn, năng lực, tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý và thực thi nhiệm vụ được giao.

- Ngành y tế, lao động xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng, cân đối về cơ cấu nguồn nhân lực, khắc phục sự mất cân đối; thừa thiếu bác sỹ, giáo viên giữa các ngành, nghề đào tạo, giữa các khu vực trong tỉnh.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, các chuyên gia trong lĩnh vực y tế, dạy nghề tại nước ngoài hoặc các cơ sở có uy tín của trung ương (*Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội* ...). Đồng thời, ban hành các chính sách ưu đãi nhằm thu hút nhân lực y tế, dạy nghề có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu về công tác lâu dài tại địa phương.

1.3. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý của các đơn vị sự nghiệp y tế và giáo dục nghề nghiệp công lập

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tự chủ trong các bệnh viện công lập, nhất là tự chủ trong tài chính, nhân sự.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở y tế, giáo duc nghề nghiệp; từng bước xây dựng trường học thông minh, bệnh viện thông minh: Xây dựng phần mềm thống kê điện tử tích hợp dữ liệu toàn ngành giúp cho công tác quản lý có đủ thông tin từ các cơ sở dạy nghề, cơ sở y tế các tuyến một cách hệ thống, thường xuyên và kịp thời, có chất lượng; hệ thống giáo án, giáo trình điện tử,...; xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử,...

- Thực hiện thi tuyển các chức danh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập; trước mắt, tổ chức thi tuyển đối với các trường cao đẳng và các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo kịp thời, thực chất; thường xuyên phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

1.4. Xây dựng các cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển y tế và giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, y tế; khuyến khích chính sách đầu tư y tế theo hình thức hợp tác công - tư. Đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo nghề. Gắn kết chặt chẽ công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo với thị trường lao động, việc làm và tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp trong việc tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học, huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo; mở rộng thực hiện đào tạo theo cơ chế đấu thầu, đặt hàng hoặc hợp đồng giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển dạy nghề, y tế, nhất là phát triển dạy nghề, y tế chất lượng cao. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút sớm đầu tư hạ tầng thành phố y tế tại thành phố Thanh Hóa và các dự án trọng điểm như: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; Bệnh viện Chấn thương - Chỉnh hình; Học viện Hàng không tại Thọ Xuân.

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách, vốn ODA để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề, y tế công lập ở khu vực miền núi. Đồng thời, trong phương án quy hoạch xây dựng vùng huyện, phương án sử dụng đất cấp huyện tích hợp vào quy hoạch tỉnh ưu tiên bố trí dành quỹ đất đáp ứng yêu cầu cho phát triển y tế và dạy nghề.

1.5. Các cơ sở giáo dục giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở y tế tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận và ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới trong nghiên cứu, giảng dạy, khám chữa, bệnh.

1.6. Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện về y tế đảm bảo mọi người dân được quản lý, chăm sóc sức khỏe với các dịch vụ y tế có chất lượng và chi phí hợp lý; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, không để lịch bệnh lớn xảy ra; nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại; tích hợp kiến thức, kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp để hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.